

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LỚP 6
Năm học 2021 - 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2021-2022;

Thực hiện Công văn số 1233/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT Đắk Nông về việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục lớp 6 năm học 2021 - 2022;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2021-2022;

Trường PTDTNT THCS và THPT Huyện Cư Jút xây dựng kế hoạch giáo dục lớp 6 của nhà trường năm học 2021 - 2022 như sau:

II. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Cùng với cả nước, tỉnh Đắk Nông đã có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập.

Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học - Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi Quốc gia, cấp tỉnh.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã định hướng tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành đầy đủ, Bộ GD & ĐT ban hành Kế hoạch số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ.

Tỉnh Đắk Nông nói chung và huyện Cư Jút nói riêng là mảnh đất bazan màu mỡ, nhiều tài nguyên, khoáng sản, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội. đặc biệt là phát triển cây công nghiệp, du lịch sinh thái.

Học sinh huyện Cư Jút chăm chỉ học tập, năng động. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập.

Nhà trường luôn luôn nhận được sự chỉ đạo, lãnh đạo, quan tâm của UBND tỉnh Đắk Nông, Sở GD&ĐT Đắk Nông, Huyện ủy, UBND huyện Cư Jút đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới gặp nhiều thuận lợi.

1.2. Thách thức

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

Yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyên môn, thay đổi để thích ứng.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường, đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm với các trường trên địa bàn huyện, của tỉnh và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chùng chေo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả như mong muốn (nhất là đối với trường dân tộc nội trú, 100% ngân sách nhà nước đảm bảo).

Một số xã biên giới, vùng sâu, vùng xa như Đăk Wil, Eapô, Đăk Drông, Cư Nia kinh tế phát triển chậm, đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, Học sinh diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ còn cao, điều kiện học tập còn nhiều khó khăn.

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thiếu lành mạnh, tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào học đường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường có truyền thống gần 20 năm xây dựng và phát triển (trường được thành lập ngày **26/11/2003**). Nhiều năm liền nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc được tặng Bằng khen và cờ thi đua dẫn đầu khối các trường DTNT của tỉnh, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen hàng năm...

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 34 người (CBQL: 3, GV: 19, NV: 12), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó 02 CBQL và 02 giáo viên có trình độ Thạc sĩ đạt 11,76 %.

Cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng) có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn, có năng lực quản lý, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp đổi mới trong quản lý để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên giỏi, khá, có uy tín, có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, đạt giải trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh.

Toàn trường có 7 lớp với tổng số 209 em HS, chia làm 7 khối, mỗi khối một lớp, chỉ tiêu được giao là 30 học sinh/lớp (riêng lớp 8 có 29 học sinh). Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, chăm ngoan học tập tốt. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên: tỉ lệ học sinh giỏi, khá đạt 60-70%. Tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp liên tục đạt 100%, tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt 40-45%, nhiều em đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các giải TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh.

Nhà trường có diện tích khuôn viên khoảng 7.494 m², có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (QĐ 1333/QĐ-UBND ngày 4/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông). Có đủ phòng học (07 phòng), 09 phòng làm việc; có thư viện phục vụ công tác đọc sách cho học sinh và CBGV. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường đảm bảo cho các hoạt động dạy học và giáo dục, vui chơi của học sinh.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả. Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chủ đề, chuyên đề v.v.

2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn, trình độ không đồng đều, một số có con nhỏ, nhà ở xa trường... Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...

Do đặc thù của nhà trường nên phần lớn các bộ môn chỉ có 1 đến 2 giáo viên phải giảng dạy tất cả các khối lớp của bậc THCS và THPT, số lượng giáo án nhiều phần nào ảnh hưởng đến chất lượng soạn giảng. Các giáo viên ít có cơ hội học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau về chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuyển sinh đầu vào có chất lượng chưa cao (nhất là đối với lớp 6).

CSVC còn thiếu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Chưa có phòng học bộ môn, thực hành thí nghiệm, thiết bị dạy học đảm bảo, chưa được đầu tư bổ sung hàng năm. Thư viện nhà trường chưa đạt chuẩn, kinh phí mua bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo hàng năm còn hạn hẹp.

Sân chơi, bãi tập chưa được đầu tư nhiều, các em phải học thể dục trong sân chính nhà trường, nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy học chung của nhà trường, nhà tập đa năng chưa phát huy hết chức năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

III. CƠ SỞ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LỚP 6 CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Về đội ngũ

- Nhà trường đã chỉ đạo toàn thể giáo viên giảng dạy lớp 6 tham gia tập huấn các bộ môn chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Tuyên truyền trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh tìm hiểu và sẵn sàng tâm thế để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6 và các khối lớp khác cho những năm tiếp theo.

- Đội ngũ giáo viên đủ cho việc phân công giảng dạy các môn chính khóa và các hoạt động giáo dục.

2. Về cơ sở vật chất

Nhà trường đã tiến hành bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, các thiết dạy học để phục vụ tốt hơn cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021-2022 (bổ sung, sửa chữa máy vi tính, Smart Tivi, mạng Internet tốc độ cao...)

Đã tiến hành rà soát thiết bị dạy học lớp 6, lập nhu cầu trình lên Sở GD &ĐT xin cấp kinh phí để mua sắm bổ sung. Rà soát bàn ghế hư hỏng để xin chủ trương sửa chữa để đảm bảo đủ bàn ghế cho năm học mới.

3. Về việc tổ chức dạy học các môn học lớp 6 trong năm học

3.1. Đối với các môn học riêng lẻ

Nhà trường căn cứ thực tế tình hình giáo viên của nhà trường phân công giảng dạy theo phù hợp theo năng lực chuyên môn của giáo viên như đã thực hiện các năm trước đây. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục III và IV kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH.

3.2. Đối với các môn tổ hợp

3.2.1. Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Vì vậy, căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, nhà trường chỉ có 1 giáo viên Lịch sử và 1 giáo viên Địa lí. Vì vậy nhà trường đã phân công cho cả 2 giáo viên dạy đồng thời các phân môn trong từng học kỳ. Bên cạnh đó, nhà trường căn cứ các kế hoạch bồi dưỡng của Sở Giáo dục để cử giáo viên Lịch sử và Địa lí tham gia bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học trong những năm tiếp theo.

Nhà trường chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3.2.2. Môn Khoa học tự nhiên

Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường (Hiện nhà trường có 2 giáo viên Vật lý, trong đó 1 giáo viên dạy THPT và 1 giáo viên dạy THCS; 1 giáo viên Hóa học và 1 giáo viên Sinh học). Do đặc thù của trường nội trú 1 giáo viên phải dạy nhiều khối lớp nên nhà trường phân công giáo viên dạy học đồng thời các các chủ đề trong từng học kỳ phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học, phù hợp với đặc thù của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường căn cứ các kế hoạch bồi dưỡng của Sở Giáo dục để cử giáo viên Vật lý, Hóa học và Sinh học tham gia bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học trong những năm tiếp theo.

Nhà trường chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3.3. Nội dung giáo dục của địa phương

Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương do Sở giáo dục biên soạn. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên ở các bộ môn liên quan với nội dung giáo dục địa phương.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

3.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, nhà trường phân công cho cán bộ Đoàn, GVCN đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động như: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt CLB theo từng chủ đề qui định trong SGK, phù hợp với năng lực của cán bộ, giáo viên.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa

phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

Cán bộ, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Bảng tổng hợp số tiết cả năm, từng học kỳ các môn học

TT	Môn học	Số tiết lớp 6		
		Tổng cả năm	HK1	HK2
1.	Ngữ Văn	140	72	68
2.	Toán	140	72	68
3.	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4.	GDCD	35	18	17
5. Lịch sử và địa lý	Lịch sử	52	18	34
	Địa lý	53	36	17
Khoa học tự nhiên	6. Vật lý	58	17	41
	7. Hóa học	13	13	-
	8. Sinh học	69	42	27
9. Công nghệ		35	18	17
10. Tin học		35	18	17
11. Giáo dục thể chất		70	36	34
12. Nghệ thuật (Âm nhạc - Mỹ thuật)		70	36	34
13. HĐ trải nghiệm, HN		105	54	51
14. Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17
Môn học tự chọn (không chọn)				
Tổng số tiết		1015	522	493
Số tiết/tuần (cả năm học)		29	29	29

1. Xây dựng kế hoạch dạy học cho học sinh

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường PTDTNT THCS và THPT Huyện Cư Jút ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 như sau:

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ II dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi chính khóa, hoạt động mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút. Buổi chiều dạy các môn Thể dục, Trải nghiệm hướng nghiệp và phụ đạo Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh... Học 4 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 4 tiết.

V. CÁC CHỦ ĐỀ VÀ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM- HƯỚNG NGHIỆP

1. Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới: Xây dựng truyền thống nhà trường. Tổ chức cho học sinh lớp 6 tìm hiểu về các truyền thống của nhà trường
2. Chăm sóc cuộc sống cá nhân: rèn luyện đức tính Chăm ngoan học giỏi
3. Xây dựng tình bạn, tình thầy trò: giáo dục truyền thống Tôn sư trọng đạo
4. Nuôi dưỡng quan hệ gia đình: Uống nước nhớ nguồn
5. Kiểm soát chi tiêu: Chào xuân yêu thương
6. Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện: Mừng Đảng, mừng xuân
7. Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam: Hợp tác và phát triển
8. Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu: Phát triển bền vững
9. Tôn trọng người lao động: Noi gương người tốt việc tốt

Ngoài các hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp theo nội dung chương trình ở trên, nhà trường có thể triển khai một số hoạt động giáo dục khác cho học sinh lớp 6 tham gia cùng với học sinh toàn trường như sau:

- Hoạt động dạy phụ đạo cho học sinh vào buổi chiều (Toán, Tiếng Anh)
- Hoạt động ngoại khóa: Câu lạc bộ tiếng Anh; Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên.

- Hoạt động câu lạc bộ: “Tuổi trẻ với pháp luật”.

- + Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

- + Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật.

- + Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

- Tổ chức Hoạt động câu lạc bộ: “Vì một môi trường xanh”. Hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn nghệ. Hoạt động ngoại khóa: giáo dục kỹ năng sống...

V. TỔ CHỨC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới quản lý dạy học

- Mục tiêu Quản trị nhà trường hiệu quả, chất lượng. Ban giám hiệu đã được tham gia nghiệp vụ bồi dưỡng cán bộ QLGD và Lý luận chính trị; 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học B trở lên, có năng lực quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý;

- Nhiệm vụ, giải pháp:

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của BGH, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện.

2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp. Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và thời điểm kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ các môn học.

Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện tiến độ chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành (Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, năm học 2021-2022 chỉ áp dụng đối với lớp 6).

4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học.

- Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục STEM: Tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán (Science-Technology-Engineering-Mathematic) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tăng cường dự giờ, thăm lớp giữa các giáo viên cùng bộ môn hoặc khác bộ môn để góp ý cho đồng nghiệp khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục lớp 6 năm học 2021 – 2022 của trường PTDTNT THCS và THPT Huyện Cư Jút. Rất mong sự góp ý của lãnh đạo Sở GD & ĐT, các phòng chuyên môn Sở GD & ĐT.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Đắk Nông (b/c);
- Phòng GDTrH-QLCL SGD (b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Viết Thanh